TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34/2018/QĐST- HNGĐ	*TP H, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1986.
HKTT: Thôn Đ, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
Hiện ở tại: Đội X, xã H, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng D, sinh năm 1985.
HKTT: Thôn Đ, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Cháu Nguyễn Ánh Ng, sinh ngày 01/10/2015.
Người đại diện hợp pháp cho cháu Ng: Chị Phan Thị T - mẹ đẻ cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Đăng D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Đăng D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ánh Ng, sinh ngày 01/10/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi cháu tròn 18 tuổi. Anh D không phải đóng góp tiền nuôi con chung hàng tháng.

Anh Nguyễn Đăng D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000055 ngày 28/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

Hoàn trả chị T số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát tp H;*
- *Chi cục Thi hành án tp H;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã P, tp A;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Thị Lý